

Số: 659/2025/QĐST-HNGĐ

H, ngày 18 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC * - H

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 212; Điều 213; Điều 361; Điều 371; Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ thụ lý số 654/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, giữa:

Những người yêu cầu:

1. Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1986, CCCD: 00118605****

Đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện ở tại: Số ** tổ *, phường H, thành phố H

2. Anh Lê Thanh D, sinh năm 1984, CMND: 15137****

Đăng ký hộ khẩu thường trú: xã H, huyện H, tỉnh T (nay là xã N, tỉnh H)

Hiện ở tại: Số ** tổ *, phường H, thành phố H

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Lê Thanh D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận H, thành phố H ngày 23/4/2009 - Giấy chứng nhận kết hôn số **, quyền số 0*/2009 (nay là Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H). Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, do không hợp nhau về tính cách, lối sống nên chị T và anh D cùng đề nghị Tòa án nhân dân khu vực * - H công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Lê Hoàng M, sinh ngày 16/11/2009 và Lê Ngọc M, sinh ngày 31/8/2012. Ly hôn anh chị cùng thống nhất để chị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu Lê Hoàng M và Lê Ngọc M.

Cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung và nhà ở: Anh chị cùng trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về công nợ chung: Anh chị cùng trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Chị T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Việc thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn của anh chị cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Lê Hoàng M và Lê Ngọc M.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Lê Thanh D.

- *Về con chung*: Anh chị có 02 con chung là Lê Hoàng M, sinh ngày 16/11/2009 và Lê Ngọc M, sinh ngày 31/8/2012. Ly hôn anh chị cùng thống nhất để chị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

Anh D có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nhà ở*: Anh chị cùng trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

- *Về công nợ chung*: Anh chị cùng trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị T tự nguyện chịu cả, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai ký hiệu BLTU/25E số 001**** ngày 05/11/2025 của Thị hành án dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VSKND khu vực * - H;
- THADSTPHN;
- UBND phường H;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hiền V